

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 180 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 11 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

**Tình hình công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật;
giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2024**

Căn cứ Chương trình kỳ họp giữa năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026;

Thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành nghiêm túc triển khai thực hiện. Kết quả đạt được 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

PHẦN I. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHÜNG

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHÜNG (PCTN) 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, tiêu cực thông qua nhiều hình thức như: Tổ chức các hội nghị, công tác tuyên truyền của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên, các mục trên công báo của UBND tỉnh, giáo dục pháp luật trên báo, tạp chí, Đài phát thanh, truyền hình địa phương, loa truyền thanh tại khu dân cư và trong các đợt sinh hoạt Đảng định kỳ,...Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã phối hợp tổ chức 18 buổi hội nghị, sinh hoạt lòng ghép tuyên truyền pháp luật về PCTN, tiêu cực với 667 lượt người tham dự; số văn bản ban hành để triển khai thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN trên địa bàn tỉnh là 63 văn bản.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Trong kỳ, số cơ quan, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động là 16 cơ quan, đơn vị. Qua kiểm tra chưa phát hiện vi phạm.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành mới và công khai kết quả thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước được giao,...Trong kỳ, số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được ban hành là 93 văn bản.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Ngày 11/3/2024, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 859/UBND-NC về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thực thi công vụ, trong đó yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo. Số cơ quan, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của CBCC là 11 cơ quan, đơn vị. Qua kiểm tra chưa phát hiện sai phạm.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Ngày 08/01/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND về chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức năm 2024, qua đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và nghiêm túc thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng, ngừa tham nhũng, tiêu cực. Trong kỳ, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 37 cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với cải cách thủ tục hành chính nhằm hoàn thiện chính quyền điện tử, chuyển đổi số và cung cấp các dịch vụ tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp. Kết quả số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là 3.574 thủ tục; số thủ tục hành chính công được áp dụng trực tuyến toàn trình và một phần là 3.075 thủ tục. Đồng thời, thực hiện chữ ký số; sử dụng hệ thống mail công vụ để trao đổi công việc; gửi và nhận văn bản hành chính thông qua hệ thống điều hành tác nghiệp, nhập số liệu báo cáo định kỳ trên hệ thống CSDL Quốc gia, Họp trực tuyến,...thực hiện phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định; áp dụng trả lương qua tài khoản cho CBCC, viên chức thông qua hệ thống ATM.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Để kịp thời triển khai thực hiện công tác xác minh tài sản, thu nhập năm 2024; ngày 29/01/2024, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 198/QĐ-UBND về phê duyệt kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập. Ngày 31/01/2024, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Kế hoạch số 20/KH-T.Tr về kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2024; đến ngày 15/3/2024, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 18/QĐ-T.Tr về xác minh tài sản, thu nhập và thành lập Tổ xác minh tài sản, thu nhập năm 2024, trong đó, tiến hành xác minh tài sản, thu nhập đối với 46 cá nhân thuộc 06 đơn vị. Đến nay, Thanh tra tỉnh đang tiến hành xác minh theo quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không phát sinh.

b) Công tác tiếp nhận đơn, điều tra, xử lý các vụ tham nhũng

* Công tác tiếp nhận, xử lý: 23 đơn (kỳ trước chuyển qua 12 đơn, tiếp nhận mới 11 đơn). Kết quả xử lý 20 đơn: Khởi tố 11 vụ - 08 bị can; không khởi tố: 01 vụ.

Đang điều tra: 03 vụ và tiếp tục theo dõi đối với 12 đơn tạm đình chỉ.

* Công tác điều tra, xử lý án tham nhũng:

- Tổng số vụ án, bị can thụ lý, điều tra: 24 vụ/24 bị can (kỳ trước chuyển sang: 11 vụ - 7 bị can; khởi tố mới: 13 vụ - 17 bị can).

- Kết quả xử lý: 05 vụ - 05 bị can, (trong đó: đề nghị truy tố: 04 vụ - 04 bị can; tạm đình chỉ 01 vụ - 01 bị can).

- Đang tiếp tục điều tra: 19 vụ - 19 bị can.

- Tài sản thiệt hại đối với các vụ án khởi tố mới: 1.227.719.790 đồng; thu hồi: 196.271.307 đồng.

c) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Trong kỳ, không phát sinh việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng tại cơ quan, đơn vị mình quản lý.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh quán triệt, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện thể chế; thực hiện công khai, minh bạch tài chính, ngân sách trong các cơ quan hành chính, đơn vị cung ứng dịch vụ công, doanh nghiệp nhà nước, sử dụng đất đai, mua sắm tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản... nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, tập trung thanh tra, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực nhạy cảm nhiều dư luận về tham nhũng, tiêu cực, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các sai phạm.

PHẦN II. TÌNH HÌNH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

Các cấp, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, THTK, CLP (Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính; Chỉ thị số 21/CT-TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội; Nghị

quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ) thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, bên cạnh đó các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh cũng đã tổ chức tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và THTK, CLP đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cuộc họp, hội nghị, ngày pháp luật... nhằm nắm rõ các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước, qua đó tạo sự chuyển biến rõ về nhận thức, hành động trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP

- Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 và Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 1764/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp THTK, CLP trong các lĩnh vực, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đảm bảo giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy quá trình phục hồi và tăng trưởng kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội và Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã đưa nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương của Đảng, các quy định pháp luật về THTK, CLP vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị mình, bao đảm tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị được quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng và hiểu rõ các quy định pháp luật về THTK, CLP.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao và theo chỉ đạo tại Công văn số 762/UBND-TH ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh đã xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra về quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước và thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát về THTK, CLP theo từng ngành, từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của các ngành, các địa phương.

- Triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy công tác giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, tạo nhiều kênh thông tin để toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia giám sát việc THTK, CLP tại cơ quan, đơn vị.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THTK, CLP TRONG CÁC LĨNH VỰC

1. Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán; quản lý sử dụng và quyết toán, kinh phí ngân sách Nhà nước

a) Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính; đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; đảm bảo công bằng, công khai minh bạch.

- Tăng cường quản lý và từng bước cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước phù hợp, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên, chi đầu tư và chi trả nợ; quản lý nợ công theo hướng bảo đảm cân đối thu, chi ngân sách an toàn, bền vững, góp phần ổn định kinh tế - xã hội của toàn tỉnh. Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện kỷ luật kỷ cương tài chính.

- Trong công tác tham mưu, chỉ đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện và huy động các nguồn lực tương ứng các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành.

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt quyết toán ngân sách nhà nước được thực hiện đảm bảo tính chính xác, trung thực; căn cứ vào định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên 10% và tiết kiệm theo chỉ đạo điều hành của Chính phủ để bổ sung nguồn cải cách tiền lương đối với các đơn vị dự toán thuộc ngân sách tỉnh và ngân sách huyện, thị xã, thành phố với tổng số tiền là 166,06 tỷ đồng.

b) Quản lý, quyết toán sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước

- Quản lý, điều hành chi ngân sách nhà nước bám sát dự toán giao, hạn chế tối đa các khoản chi phát sinh đột xuất ngoài dự toán, không bổ sung kinh phí ngoài dự toán khi chưa cân đối được ngân sách. Tiết kiệm triệt để, đặc biệt là dự toán chi xây dựng trụ sở, mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; tiết kiệm tối đa thời gian và kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, lễ kỷ niệm, lễ khởi công, khánh thành, tổng kết.

- Việc sử dụng điện chiếu sáng công cộng cũng được bố trí hợp lý, lắp đặt và điều chỉnh giờ thấp sáng theo từng mùa, đảm bảo phù hợp và tiết kiệm; Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu, đảm bảo các nguồn kinh phí được thực hiện đúng nội dung, đúng đối tượng; Thực hiện có hiệu quả đến tất cả các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và

được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập nhằm tăng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính và hiệu suất hoạt động. Các đơn vị được giao tự chủ thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp thống nhất công khai trong đơn vị, đề ra các biện pháp tiết kiệm trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Thực hiện tiết kiệm chi quản lý hành chính; thực hiện khoán chi, giao quyền tự chủ; tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo; tiết kiệm kinh phí y tế và tiết kiệm các nội dung khác với tổng số tiền 17,87 tỷ đồng.

2. Trong mua sắm, sử dụng phương tiện, thiết bị của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

a) Mua sắm, sử dụng phương tiện, thiết bị

- Tiếp tục triển khai công tác mua sắm tập trung theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

- Kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại tại các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương; thực hiện phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Quy trình mua sắm phương tiện, thiết bị làm việc: Thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ.

b) Sử dụng phương tiện, thiết bị

- Xe ô tô phục vụ công tác: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 về Đề án sắp xếp ô tô phục vụ công tác các chức danh và công tác chung tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Việc sắp xếp ô tô phục vụ công tác các chức danh và công tác chung tại các cơ quan, đơn vị đã mang lại một số hiệu quả thiết thực như giảm chi phí quản lý, chi lương cho người lao động thực hiện lái xe, giảm chi phí sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng; giảm chi phí duy trì vận hành nhằm tiết kiệm cho ngân sách nhà nước.

- Sử dụng thiết bị làm việc: Máy móc, thiết bị văn phòng của cơ quan, đơn vị, địa phương được trang bị, bố trí sử dụng theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành; chỉ được thay thế theo yêu cầu công tác của cơ quan, tổ chức, đơn vị khi đã sử dụng vượt quá thời gian theo chế độ quy định hoặc bị hư hỏng không thể tiếp tục sử dụng; không có trường hợp sử dụng phương tiện, thiết bị của nhà nước vào việc riêng, bán, trao đổi, tặng cho, cho mượn, cầm cố, thế chấp hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành rà soát các danh mục dự án đầu tư, thực hiện cắt giảm đối với các dự án hiệu quả thấp, điều chuyển nguồn vốn cho các dự án hoàn thành hoặc có điều kiện hoàn thành sớm và phát huy được hiệu quả; yêu cầu các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng tuân thủ nguyên tắc thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong việc thiết kế, kết cấu, thi công xây dựng công trình đảm bảo đúng quy định. Vì vậy đã hạn chế được nhiều công trình, dự án xây dựng dở dang, tránh lãng phí ngân sách nhà nước.

- Về quản lý, sử dụng trụ sở làm việc: Công tác quản lý, sử dụng, xây dựng trụ sở mới được thực hiện đúng tiêu chuẩn theo quy định. Đối với các trụ sở đã xuống cấp hoặc thừa diện tích sử dụng so với định mức quy định, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan có liên quan tổ chức rà soát, sắp xếp lại, điều chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu hoặc thu hồi để thanh lý theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư công thực hiện lựa chọn nhà thầu xây dựng thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc lựa chọn nhà thầu được các chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Luật Đầu thầu ngày 23/6/2023, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ.

- Về công tác giải phóng mặt bằng để xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường trên toàn tỉnh, các địa phương đã vận động nhân dân tự nguyện hiến đất nhằm đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và triển khai các dự án thuận lợi, nâng cao hiệu quả đầu tư, góp phần tiết kiệm ngân sách nhà nước.

- Trong 6 tháng đầu năm, việc thực hiện quy định về thẩm định phê duyệt dự án, công tác lựa chọn nhà thầu, đầu tư, thi công và quyết toán vốn đầu tư công đã tiết kiệm cho ngân sách nhà nước là 23,50 tỷ đồng, bao gồm:

+ Tiết kiệm trong thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán: 16,94 tỷ đồng.

+ Tiết kiệm trong thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh: 1,40 tỷ đồng.

+ Tiết kiệm trong thực hiện đầu tư, thi công: 5,16 tỷ đồng.

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

- Rà soát kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, chú trọng các nguồn tài nguyên khoáng sản, đất đai, tài nguyên rừng, tài nguyên nước và các lĩnh vực ảnh hưởng lớn đến môi trường, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, lợi ích hợp pháp của người dân và mục tiêu bảo vệ môi trường.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc giao đất, sử dụng đất đối với tổ chức, cá nhân. Việc giao đất, cho thuê đất được thực hiện trên cơ sở hiện trạng

sử dụng đất ổn định, lâu dài của các tổ chức hoặc các dự án đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích. Kiên quyết thu hồi đất sử dụng không đúng quy định của pháp luật về đất đai, tránh tình trạng sử dụng đất lãng phí, kém hiệu quả. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai, tập trung giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai. Đồng thời, thực hiện xác định giá trị quyền sử dụng đất để cho thuê đất, giao đất, bán đấu giá theo giá thị trường làm tăng nguồn thu ngân sách tỉnh.

- Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, các cơ quan, tổ chức đã thực hiện kiểm tra, xử lý các sai phạm liên quan đến đất đai, tài nguyên, môi trường, cụ thể:

+ Đã xử lý việc sử dụng đất sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật là 5.142 m², số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được là 113 triệu đồng.

+ Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bị hoang hóa đã xử lý thu hồi: 5.142 m².

+ Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác là 01 vụ, số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được là 7 triệu đồng.

5. Trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

Các doanh nghiệp nhà nước thực hiện nhiều biện pháp cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm mức tiêu hao nguyên, vật liệu, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh. Từ đó, tiết kiệm được từ chi phí, giá thành sản phẩm kinh doanh với số tiền 1,57 tỷ đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá kết quả đạt được

- Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của các cấp chính quyền, công tác chỉ đạo, điều hành, ban hành Chương trình THTK, CLP được triển khai chủ động, kịp thời, tạo tiền đề thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện trên toàn địa bàn tỉnh. Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thời gian qua đã có những chuyển biến tích cực, trên cơ sở các văn bản hướng dẫn thực hiện của bộ, ngành, trung ương và các văn bản hướng dẫn, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả theo kế hoạch đã xây dựng.

- Công tác cải cách hành chính được triển khai thực hiện có nhiều chuyển biến; đã triển khai thực hiện rà soát văn bản pháp quy, thực hiện cải cách các thủ tục hành chính nhằm cắt giảm thủ tục không gây lãng phí về thời gian và thủ tục; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, từng bước nâng cao uy tín của chính quyền trong công tác quản lý nhà nước.

- Thực hiện tốt các quy định về công khai tài chính đối với các cấp ngân sách, từ khâu phân bổ dự toán đến khâu quyết toán hàng năm, kế hoạch xây dựng cơ

bản...để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Tại một số cơ quan, tổ chức, đơn vị có triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhưng chưa thật sự hiệu quả, ý thức tiết kiệm của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao. Công tác báo cáo kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số đơn vị còn chậm trễ và chưa thực hiện báo cáo đúng theo quy định, chưa bám sát theo nội dung đề cương hướng dẫn, số liệu thực hiện chưa bao quát hết các chỉ tiêu yêu cầu nên việc tổng hợp tình hình THTK, CLP của tỉnh chưa được toàn diện.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện, cũng như công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về THTK, CLP đôi khi chưa được thường xuyên, còn mang tính hình thức, chủ yếu tổ chức lòng vòng ghép các hội nghị, cuộc họp của các cơ quan, sinh hoạt chi bộ, tổ chức đoàn thể; chưa phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội và nhân dân trong THTK, CLP, tố cáo hành vi lãng phí; vai trò giám sát hiệu quả chưa cao.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí của tỉnh theo Chương trình tổng thể của Chính phủ. Trên cơ sở đó, tổ chức triển khai toàn diện công tác THTK, CLP trong phạm vi ngành, lĩnh vực địa phương quản lý, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- + Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ.

- + Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện công tác THTK, CLP.

- + Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động các cơ quan nhà nước của tỉnh, tăng cường công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

- + Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- + Tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm đúng theo quy định tại Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ.

PHẦN III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VÀ VI PHẠM PHÁP LUẬT

I. CÔNG TÁC THAM MUỐN, CHỈ ĐẠO



Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về công tác quốc phòng - an ninh và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội năm 2024; Chỉ thị về tổ chức Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024... ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự (ANTT), đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, điển hình như: Chỉ thị về về thực hiện đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm ANTT trước, trong và sau Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024; Chỉ thị về về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06; Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tội phạm năm 2024; Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống mua bán người năm 2024; Kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, công tác chuyển hóa địa bàn năm 2024; Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy trong thanh, thiếu niên đến năm 2030; Kế hoạch công tác năm tình hình, giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2024...

Công an tỉnh với vai trò thường trực đã tham mưu ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh; tổ chức triển khai Chương trình phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng, chống ma túy trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2024-2030... tham mưu triển khai có hiệu quả đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo ANTT trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; tăng cường công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội...

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN NINH CHÍNH TRỊ

Trên tuyến biên giới, lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Công an tiếp tục tăng cường, siết chặt công tác chốt chặn, kiểm soát, quản lý hoạt động xuất nhập cảnh qua biên giới nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các vụ việc liên quan đến ANTT. Trong kỳ đã phát hiện, xử lý **20 vụ/52 trường hợp** xuất nhập cảnh trái phép (*tăng 15 vụ/41 trường hợp so với cùng kỳ năm 2023*).

Trong nội địa, lực lượng Công an đã chủ động nắm tình hình, triển khai các kế hoạch, biện pháp công tác bảo vệ an ninh chính trị, đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an ninh xã hội. Phát hiện 01 đối tượng có hành vi sử dụng mạng xã hội có liên quan đến tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”; 01 tài khoản Facebook gửi thông tin một số người trên địa bàn cho đối tượng ở Tây Ninh để tham gia “Trung cầu dân ý” bäu đối tượng Đào Minh Quân làm “Tổng thống đệ tam Việt Nam cộng hòa”. *Tình hình khiếu kiện*, trên địa bàn tỉnh vẫn còn 13 vụ phức tạp, kéo dài chủ yếu liên quan đến vấn đề đất đai, trong kỳ đã xảy ra 17 đợt/129 lượt người khiếu kiện, trong đó có 06 đợt/41 lượt người khiếu kiện vượt cấp lên các cơ quan Trung ương tại Hà Nội.

Về tình hình an ninh thông tin, truyền thông, an ninh mạng: đã phát hiện, khắc phục 101 lỗ hỏng bảo mật trên hệ thống thông tin của các cơ quan Đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh, phòng ngừa việc lộ, mất bí mật nhà nước, mất an

toàn thông tin. Phát hiện, xử lý 25 vụ/29 đối tượng vi phạm trên không gian mạng, ra quyết định xử phạt hành chính 11 đối tượng với tổng số tiền 72,5 triệu đồng, các trường hợp còn lại nhắc nhở, cam kết không tái phạm.

III. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI

1. Tình hình, kết quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm

a) *Tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội:* xảy ra 328 vụ, làm chết 10 người, bị thương 75 người và thiệt hại tài sản trị giá khoảng 38,5 tỷ đồng, giảm 30 vụ so với cùng kỳ năm 2023 (328/358)= giảm 8,4%. Cơ cấu tội phạm chủ yếu là nhóm tội phạm về sở hữu (*chiếm 47,5%*), nhóm tội phạm liên quan đến tính mạng, sức khỏe (*chiếm 28,3%*) và nhóm tội phạm về tệ nạn xã hội (*chiếm 18,3%*). Đã điều tra làm rõ 295/328 vụ (*đạt 90%, vượt 15% chỉ tiêu Bộ Công an giao*) - 607 đối tượng (*trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng điều tra làm rõ 66/73 vụ, đạt 90,4%, vượt chỉ tiêu Bộ giao 0,4%*), khởi tố 328 vụ/607 bị can, thu hồi tài sản trị giá khoảng 950 triệu đồng, tạm giữ hơn 568 triệu đồng tiền mặt trong các vụ đánh bạc cùng nhiều tang vật khác liên quan.

b) *Tội phạm sử dụng công nghệ cao:* nổi lên là các hành vi sử dụng internet, mạng xã hội để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Xảy ra 09 vụ, ít hơn 04 vụ so với cùng kỳ năm 2023 (09/13), thiệt hại hơn 16 tỷ đồng.

c) *Tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự, quản lý kinh tế, chức vụ và tham nhũng:* chủ yếu là mua bán, vận chuyển hàng cấm (*thuốc lá, pháo nổ*); kinh doanh, vận chuyển hoang hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ. Phát hiện 195 vụ/217 đối tượng, *nhiều hơn 05 vụ so với cùng kỳ năm 2023(195/190)*, thiệt hại tài sản hơn 19,2 tỷ đồng (*trong đó 13 vụ tham nhũng, chức vụ*). Thu giữ: *hơn 4,2 tấn pháo nổ; hơn 5.200 gói thuốc lá cùng nhiều hàng hóa, tang vật khác*. Đã khởi tố 105 vụ/101 bị can (*trong đó 13 vụ/17 bị can tham nhũng, chức vụ*), xử lý hành chính 75 vụ/77 đối tượng, phạt tổng số tiền hơn 1,8 tỷ đồng, thu hồi hơn 5,2/6,4 tỷ đồng trong các vụ tham nhũng, đạt 81,2%. Các vụ còn lại đang củng cố hồ sơ, xử lý.

d) *Vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường:* chủ yếu là các hành vi vi phạm về khoáng sản (đất); vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong kinh doanh, chế biến, vận chuyển thực phẩm; kinh doanh, chăn nuôi vi phạm quy định về xả thải gây ô nhiễm môi trường và vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Đã phát hiện 130 vụ/136 đối tượng, *nhiều hơn 29 vụ so với cùng kỳ năm 2023(130/101 vụ)*. Đã khởi tố 02 vụ/03 bị can, xử lý hành chính 115 vụ/123 đối tượng phạt tổng số tiền hơn 2,5 tỷ đồng. Các vụ còn lại đang củng cố hồ sơ, xử lý.

đ) *Tội phạm về ma túy:* còn diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt, manh động, một số vụ việc các đối tượng mua về sử dụng và chia nhỏ để bán kiếm lời. Đã phát hiện 153 vụ/258 đối tượng, *nhiều hơn 12 vụ so với cùng kỳ năm 2023(153/141)*, thu giữ khoảng 5,5g heroine; 92g thuốc phiện; 15,311kg ma túy tổng hợp cùng nhiều tang vật khác có liên quan. Đã khởi tố 153 vụ/258 bị can. Tiến hành gọi hỏi, răn đe, thử test 1.223 lượt đối tượng, phát hiện 692 đối

tượng dương tính với ma túy, đã lập hồ sơ xử lý theo quy định. Phối hợp các cơ quan chức năng lập hồ sơ đề nghị đưa 317 người nghiện đi Cơ sở cai nghiện bắt buộc, Tòa án nhân dân đã ra 299 Quyết định, bắt 217 người nghiện đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc; bắt, khởi tố 02 bị can, chưa bắt 80 người.

2. Công tác truy nã, tiếp nhận, xử lý tin báo, bắt, điều tra xử lý án

a) *Công tác truy nã*: đã bắt, vận động đầu thú, thanh loại 09 đối tượng, hiện còn 45 đối tượng. Tăng 09 đối tượng ($45/36 =$ tăng 25,5% so với số đầu kỵ).

b) *Công tác tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo tội phạm*: tiếp nhận, xử lý 1.149 tin (số cũ chuyển qua 228 tin, mới tiếp nhận 820 tin, phục hồi giải quyết 101 tin). Đã giải quyết 880/1.149 tin (đạt 76,5%), trong đó: ra quyết định khởi tố vụ án hình sự 510 vụ; ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự 256 vụ; tạm đình chỉ giải quyết 114 vụ, đang xác minh làm rõ 269 tin.

c) *Công tác điều tra xử lý án*: cơ quan điều tra toàn tỉnh thụ lý điều tra 1.040 vụ/1.671 bị can, trong đó: án cũ chuyển qua 407 vụ/610 bị can; án mới khởi tố 623 vụ/1.067 bị can; phục hồi điều tra 14 vụ/06 bị can; chuyển đến 23 vụ /21 bị can; chuyển đi 20 vụ/22 bị can; giảm do nhập án 11 vụ/11 bị can, tăng do tách án 04 vụ/00 bị can. Kết thúc điều tra 578 vụ/1.037 bị can, trong đó: Chuyển Viện Kiểm sát nhân dân đề nghị truy tố 559 vụ/1.027 bị can, đình chỉ điều tra 19 vụ/10 bị can. Tạm đình chỉ điều tra 32 vụ/09 bị can.

3. Công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội

a) *Công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội*: Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý cư trú, quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT. Qua đó phát hiện, xử phạt hành chính 30 trường hợp vi phạm về cư trú; 83 cơ sở kinh doanh vi phạm các quy định về quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT với tổng số tiền 371 triệu đồng; xử lý vi phạm hành chính 02 trường hợp vi phạm về quản lý, sử dụng con dấu, phạt tiền 03 triệu đồng.

b) *Công tác quản lý, phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo*: đã vận động, thu hồi được 87 vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ (VK, VLN, CCHT). Phát hiện, bắt giữ 28 vụ - 49 đối tượng vi phạm pháp luật liên quan đến VK, VLN, CCHT, thu giữ 14 khẩu súng các loại, đã khởi tố 18 vụ/33 bị can, xử lý hành chính 02 vụ/02 đối tượng tổng số tiền 13 triệu đồng và đang điều tra, xác minh làm rõ các vụ còn lại.

c) Công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông

- Đã đăng tải 03 phóng sự, 15 tin, bài; phát loa lưu động 120 lượt, treo 4.578 panô, áp phích, băng rôn tuyên truyền; tổ chức 112 buổi tuyên truyền trực tiếp cho khoảng 75.500 người, phát 21.500 tờ rơi; tuyên truyền trực tiếp tại các Trường học 70 buổi với hơn 65.000 giáo viên, học sinh. Tuần tra kiểm soát phát hiện 27.742 trường hợp vi phạm, tạm giữ phương tiện 11.164 trường hợp, tạm giữ giấy tờ 17.226 trường hợp. Đã ra quyết định xử phạt 24.489 trường hợp tổng số tiền 71,6 tỷ đồng, trước giấy phép lái xe 6.327 trường hợp. **Qua hệ thống camera giám sát**

phát hiện 5.043 trường hợp, đã xử lý được 2.519 trường hợp phạt tổng số tiền 10,9 tỷ đồng đồng, Tước giấy phép lái xe 1.665 trường hợp.

- Xảy ra xảy ra 147 vụ tai nạn giao thông, làm chết 87 người, làm bị thương 98 người, hư hỏng 74 ôtô, 168 mô tô; thiệt hại tài sản ước tính 3 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2023, giảm 06 vụ ($147/153 = 04\%$), giảm 16 người chết ($87/103 = 16\%$), tăng 26 bị thương ($98/72 = 36\%$).

d) Công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

- Xây dựng 52 tin, bài tuyên; tổ chức 46 lớp tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật cho 46 cơ sở với 1.870 người tham gia; Xây dựng 04 Phương án chữa cháy khu dân cư có nguy hiểm cháy nổ cao và hướng dẫn tự thực tập Phương án chữa cháy đối với khu dân cư 403 Phương án. Xây dựng 125 và thực tập 20 Phương án chữa cháy của cơ quan Công an; xây dựng 22 và thực tập 20 Phương án cứu nạn, cứu hộ; kiểm tra 1.340 lượt cơ sở, lập biên bản xử lý vi phạm 44 cơ sở với tổng số tiền 1,946 tỷ đồng.

- Xảy ra 06 vụ cháy, thiệt hại tài sản ước tính khoảng 1,8 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm 2023 giảm 06 vụ ($06/12 = 50\%$), không tăng, giảm số người chết (00/00) và số người bị thương (00/00), tăng 947 triệu đồng về tài sản thiệt hại. Xuất 219 lượt phương tiện cùng 1.350 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia cứu chữa 06 vụ cháy (đã điều tra làm rõ nguyên nhân 04 vụ), 07 vụ cứu nạn, cứu hộ và 94 vụ sự cố cháy khác, vớt được 11 thi thể nạn nhân, cứu được tài sản ước tính 12 tỷ đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, chủ công là lực lượng Công an thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cơ bản hoàn thành đúng tiến độ. Tình hình an ninh chính trị, an ninh trên tuyến biên giới được giữ vững ổn định, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo; đấu tranh có hiệu quả với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Các vụ án xảy ra đều được nhanh chóng điều tra, làm rõ, tỉ lệ điều tra, khám phá án cao (đạt trên 90%). Công tác quản lý nhà nước về ANTT được thực hiện tốt; tai nạn giao thông được kiềm giảm...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, đảm bảo ANTT trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại hạn chế như: Một số loại tội phạm như: trộm cắp tài sản, đánh bạc, cố ý gây thương tích còn xảy ra nhiều; tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao diễn biến ngày càng phức tạp; công tác đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường, đánh bạc đã được tăng cường, tuy nhiên số vụ được phát hiện, xử lý vẫn mang tính chất nhỏ, lẻ; cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện để phục vụ công tác chưa đáp ứng yêu cầu, do đó ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các mặt công tác; kinh phí hỗ trợ thực hiện các chương trình phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy, phòng, chống mua bán người còn hạn chế...

PHẦN IV. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2024 có những chuyển biến tích cực; nội dung khiếu nại, tố cáo tập trung ở những vấn đề như đất đai, chế độ chính sách, công chức, công vụ. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh được các cấp, các ngành xem xét, giải quyết kịp thời nên hạn chế số công dân tiếp tục khiếu kiện lên cấp trên, qua đó đã đạt được hiệu quả nhất định và từng bước góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Thực hiện kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về xây dựng phương án giải quyết các vụ việc khiếu kiện kéo dài trên địa bàn tỉnh, Thanh tra tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ kiểm tra, rà soát các vụ việc phức tạp kéo dài trên địa bàn tỉnh. Qua đó, tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp tổ chức đối thoại với các hộ dân trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố để có hướng giải quyết đối với những yêu cầu của nhân dân, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

a) Nguyên nhân chủ quan

Công tác quản lý nhà nước về các lĩnh vực, một số cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính Nhà nước đã ban hành quyết định hành chính, hành vi hành chính chưa thật sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật dẫn đến công dân phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo; một số công dân còn cố tình khiếu nại, tố cáo để gây khó khăn cho cơ quan Nhà nước, do đó còn trường hợp một số đơn thư của người dân đã được giải quyết đúng chế độ chính sách, đúng quy định của pháp luật nhưng người dân vẫn tiếp tục khiếu kiện. Mặt khác, vẫn còn trường hợp công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số cơ quan, đơn vị trình độ còn hạn chế, dẫn đến trong quá trình giải quyết chưa đảm bảo quy định về tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

b) Nguyên nhân khách quan

Trong những năm gần đây, trên địa bàn tỉnh Bình Phước đang trên đà phát triển, nhiều nhà đầu tư đã đầu tư vào tỉnh Bình Phước để thực hiện dự án phát triển kinh tế xã hội, nên phải thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư; trong quá trình thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ còn một số hộ dân chưa thống nhất phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Kết quả giải quyết khiếu nại

Tiếp nhận 52 đơn. Đã giải quyết 43/52 đơn, chiếm tỷ lệ 82,7%; đang giải quyết 09/52 đơn, chiếm tỷ lệ 17,3%. Kết quả giải quyết 43 đơn, gồm: Giải quyết khiếu nại lần đầu 38 đơn: khiếu nại sai 38/38 đơn, chiếm tỷ lệ 100%. Giải quyết khiếu nại lần hai 03 đơn: Công nhận quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu 02/03

đơn (không công nhận nội dung khiếu nại của công dân), chiếm tỷ lệ 66,7%; không công nhận quyết định giải quyết lần đầu 01/03 đơn (công nhận nội dung khiếu nại của công dân), chiếm tỷ lệ 33,3%. Đinh chỉ giải quyết 02 đơn, do công dân rút đơn. Chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại đúng quy định. Số quyết định phải thực hiện 12 quyết định. Số quyết định đã thực hiện xong 07 quyết định.

2. Kết quả giải quyết tố cáo

Tiếp nhận 27 đơn. Đã giải quyết 23/27 đơn, chiếm tỷ lệ 85,2%; đang giải quyết 04/27 đơn, chiếm tỷ lệ 14,8%. Kết quả giải quyết 23 đơn, gồm: Tố cáo lần đầu 20 đơn: Tố cáo đúng 01/20 đơn, chiếm tỷ lệ 5%; tố cáo sai 19/20 đơn, chiếm tỷ lệ 95%. Đinh chỉ giải quyết 03 đơn, lý do công dân rút đơn. Chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo đúng quy định. Số kết luận phải thực hiện 02 kết luận. Số kết luận đã thực hiện xong 01 kết luận.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Nhìn chung, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có những chuyển biến tích cực. Thực hiện việc lãnh đạo trực tiếp công dân định kỳ và đột xuất luôn được thực hiện nghiêm túc, vì vậy những kiến nghị, phản ánh, những vấn đề mà nhân dân bức xúc luôn được ghi nhận kịp thời và chỉ đạo các ngành chức năng tham mưu giải quyết nghiêm túc. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh luôn được quan tâm, chỉ đạo giải quyết dứt điểm, từ đó góp phần hạn chế việc khiếu kiện vượt cấp lên Trung ương, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Bên cạnh đó, các chính sách an sinh xã hội cũng được UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành vận dụng một cách linh hoạt để đảm bảo ổn định đời sống cho nhân dân.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo còn có những hạn chế như: một số cơ quan, đơn vị công chức làm công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo phai kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác dẫn đến một số vụ việc khiếu nại, tố cáo giải quyết còn phải gia hạn thời gian giải quyết. Một số vụ việc mặc dù đã được giải quyết theo đúng quy định pháp luật, có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền nhưng công dân vẫn tiếp tục gửi đơn khiếu nại, tố cáo đến nhiều cấp.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức; một số vụ việc xảy ra chưa được giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở, dẫn đến tình trạng khiếu kiện vượt cấp lên cấp trên.

Công tác hòa giải ở cơ sở đôi khi còn chưa thực hiện nghiêm túc, kịp thời dẫn đến việc người dân làm đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh vượt cấp và có tính chất đùn đẩy lên cấp trên. Chất lượng tham mưu của một số cán bộ, công chức về giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

Nhận thức của một số người dân về khiếu nại, tố cáo còn hạn chế hoặc cố tình khiếu nại, tố cáo để gây khó khăn cho cơ quan Nhà nước, nên có thái độ không chấp hành các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết đúng pháp luật dẫn đến việc khiếu nại vượt cấp và kéo dài

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số vụ việc phức tạp, kéo dài mặc dù đã được Thanh tra Chính phủ kiểm tra, rà soát, Thủ tướng Chính phủ đã kết luận thống nhất, tỉnh Bình Phước đã triển khai thực hiện. Tuy nhiên, vẫn còn một số hộ dân vẫn không đồng ý và tiếp tục khiếu kiện đến các cơ quan Trung ương và địa phương. Các vụ việc này, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ban ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố rà soát, tuyên truyền, giải quyết dứt điểm. Đồng thời, tỉnh tiếp tục triển khai, đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện các quy định về cơ chế, chính sách chưa đồng bộ nên trong quá trình thực hiện không tránh khỏi việc công dân không thống nhất với phương án, chính sách bồi thường, hỗ trợ và phát sinh khiếu kiện. Do đó, dự báo tình hình khiếu nại, kiến nghị của công dân vẫn tăng.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

Tiếp tục triển khai các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tập trung giải quyết và đôn đốc các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo; theo dõi và báo cáo kịp thời những vụ việc mới phát sinh tại cơ sở tránh phát sinh khiếu kiện đông người, vượt cấp.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đôn đốc việc thực hiện các kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo, kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh đã ban hành.

UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Noi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh;
- LĐVP, Phòng: TH, NC;
- Lưu: VT.



Trần Tuệ Hiền